Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 61/2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2026*

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 11/2022/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đo lường số 04/2011/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về:

1. Việc quản lý, sử dụng, danh mục, đối tượng được trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng (sau

đây viết chung là trật tự, an toàn giao thông), bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống ma túy, phòng, chống tác hại của rượu, bia, khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và nuôi trồng thủy sản, tần số vô tuyến điện và việc sử dụng, bảo quản kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

2. Quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống ma túy, phòng, chống tác hại của rượu, bia, khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và nuôi trồng thủy sản, tần số vô tuyến điện (sau đây viết chung là vi phạm hành chính).

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cung cấp, tiếp nhận, thu thập, sử dụng dữ liệu, kết quả thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật.

3. Tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm hành chính được phát hiện bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hoặc dữ liệu, kết quả thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ là máy móc, thiết bị có chức năng ghi âm, ghi hình, đo lường, phân tích, kiểm định, lưu trữ, trích xuất thông tin, dữ liệu được đầu tư, mua sắm, thuê, trang bị từ ngân sách nhà nước và nguồn hợp pháp khác, sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính.

2. Phương tiện, thiết bị kỹ thuật là máy móc, thiết bị có chức năng ghi âm, ghi hình, đo lường, phân tích, kiểm định, lưu trữ, trích xuất thông tin, dữ liệu do cá nhân, tổ chức tự đầu tư, mua sắm, trang bị.

3. Dữ liệu, kết quả thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ (sau đây gọi chung là dữ liệu) là thông tin được ghi nhận, đo lường, thu thập bởi phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong quá trình phát hiện, xác định hành vi vi phạm hành chính, được thể hiện dưới dạng bản ảnh, hình ảnh, phiếu in, chỉ số đo hoặc tệp dữ liệu lưu trong bộ nhớ của phương tiện, thiết bị đó.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Lạm dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật, kết quả thu được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật để xâm phạm quyền tự do, danh dự, nhân phẩm, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của cá nhân và tổ chức.

2. Sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ không đúng mục đích, không đúng thẩm quyền hoặc không tuân thủ quy trình, quy định, quy tắc nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

3. Cố ý hủy hoại, làm hư hỏng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; cản trở, hạn chế hoặc vô hiệu hóa tính năng kỹ thuật của phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

4. Giao phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ cho cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân không có thẩm quyền quản lý, sử dụng.

5. Sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ không bảo đảm đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định hoặc chưa được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm về đo lường theo quy định của pháp luật.

6. Chiếm đoạt, chiếm giữ, sử dụng trái phép phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, kết quả, dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật đó.

7. Làm giả, làm sai lệch, huỷ hoại kết quả, dữ liệu thu được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật.

8. Lạm dụng việc tiếp nhận, thu thập dữ liệu để chiếm giữ, sử dụng trái phép phương tiện, thiết bị kỹ thuật của cá nhân, tổ chức.

Điều 5. Kinh phí đầu tư, mua sắm, thuê, bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; mua sắm vật tư tiêu hao phục vụ hoạt động của phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

1. Kinh phí đầu tư, mua sắm, thuê, bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và mua sắm vật tư tiêu hao phục vụ hoạt động của phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

2. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Chương II
DANH MỤC VÀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ

Điều 6. Danh mục và tiêu chuẩn, định mức sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

1. Ban hành kèm theo Nghị định này danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ gồm:

a) Phụ lục I: Danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

b) Phụ lục II: Danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường sắt;

c) Phụ lục III: Danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa;

d) Phụ lục IV: Danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông hàng hải;

đ) Phụ lục V: Danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông hàng không dân dụng;

e) Phụ lục VI: Danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường;

g) Phụ lục VII: Danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

h) Phụ lục VIII: Danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về phòng, chống ma túy;

i) Phụ lục IX: Danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về phòng, chống tác hại của rượu, bia;

k) Phụ lục X: Danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và nuôi trồng thủy sản;

l) Phụ lục XI: Danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về tần số vô tuyến điện.

2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ tại cơ quan, đơn vị được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công chuyên dùng và bảo đảm các nguyên tắc sau:

a) Đúng đối tượng, đúng mục đích, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được giao và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan;

b) Tiết kiệm, an toàn, hiệu quả, phù hợp với khả năng ngân sách của nhà nước.

3. Bộ trưởng các Bộ: Công an, Xây dựng, Quốc phòng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ ban hành quy định chi tiết về tiêu chuẩn, định mức sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ cho cơ quan, đơn vị của các lực lượng quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định này thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ.

Điều 7. Nguồn hình thành phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

1. Nguồn hình thành phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ tại cơ quan, đơn vị được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Hàng năm, căn cứ vào danh mục, tiêu chuẩn, định mức sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và yêu cầu đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính của ngành và địa phương, các bộ quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (sau đây viết gọn là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí đầu tư, mua sắm, thuê, trang bị, bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và mua sắm vật tư tiêu hao phục vụ hoạt động của phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

Điều 8. Thuê phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

1. Việc thuê, quản lý và sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phục vụ cho hoạt động phát hiện vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Điều kiện thuê của phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ:

a) Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ thuộc danh mục quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này và đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, mục đích sử dụng theo quy định;

b) Phương tiện, thiết bị kỹ thuật mới có tính năng tương tự với phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ thuộc danh mục quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này, bảo đảm khả năng phát hiện vi phạm chính xác;

c) Đảm bảo các quy định của pháp luật về kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm hàng hóa.

3. Việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được thuê phải tuân thủ theo các quy định về chế độ quản lý, sử dụng tại Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 9. Trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

1. Nguyên tắc trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ:

a) Phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ tại cơ quan, đơn vị được trang bị, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí;

b) Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng quy định tại khoản 2 Điều này và yêu cầu đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính;

c) Tuân thủ trình tự, thủ tục trang bị theo quy định của pháp luật quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng được trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ gồm:

a) Cảnh sát giao thông, Cảnh sát cơ động, Cảnh sát trật tự, Cảnh sát phản ứng nhanh, Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Quản lý xuất nhập cảnh, Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Thanh tra Công an nhân dân, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Công an cấp xã);

b) Thanh tra hàng hải Việt Nam, Thanh tra hàng không Việt Nam, Cảng vụ đường thủy nội địa, Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ hàng không;

c) Cục Đường sắt Việt Nam;

d) Cục Đường bộ Việt Nam;

đ) Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam;

e) Kiểm lâm, Kiểm ngư;

g) Hải quan;

h) Quản lý thị trường;

i) Cục Tần số vô tuyến điện, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực;

k) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Các lực lượng quy định tại khoản 2 Điều này, khi tham gia phối hợp với các lực lượng khác được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trang bị cho lực lượng của mình để phát hiện vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

4. Thẩm quyền quyết định trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ:

Bộ trưởng các bộ quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ do cấp mình đầu tư, mua sắm hoặc quản lý cho các lực lượng thuộc quyền quản lý quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 10. Lập, quản lý hồ sơ và báo cáo việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

1. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ có trách nhiệm lập, lưu trữ, quản lý hồ sơ đối với phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định.

2. Hồ sơ quản lý phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ bao gồm:

a) Hồ sơ, lý lịch liên quan đến quá trình hình thành, biến động, thuê, mua sắm phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ;

b) Hồ sơ tập huấn về quy trình, thao tác sử dụng, bảo quản phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ;

c) Quy trình hướng dẫn sử dụng do nhà sản xuất cung cấp hoặc tài liệu kỹ thuật tương ứng bảo đảm theo quy định;

d) Sổ theo dõi tình trạng kỹ thuật, thời gian hoạt động, bảo trì, bảo dưỡng sửa chữa và kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ;

đ) Giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy (nếu có);

e) Sổ giao, nhận phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ;

g) Dữ liệu điện tử về phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công;

h) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

3. Các cơ quan, đơn vị ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong việc lập, lưu trữ, quản lý hồ sơ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

4. Các bộ quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm kê, báo cáo số lượng, giá trị, tình hình quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 11. Bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm và xử lý phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ tại cơ quan, đơn vị

1. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng, vận hành phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ có trách nhiệm thực hiện việc bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đúng chế độ, tiêu chuẩn, đo lường, định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

2. Việc thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, xử lý phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 12. Sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

1. Việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ tuân thủ theo quy định tại Điều 64 Luật Xử lý vi phạm hành chính, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các yêu cầu sau đây:

a) Đối với các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, so sánh chỉ được đưa vào sử dụng sau khi đã hoàn thành việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, so sánh theo đúng trình tự, thủ tục, yêu cầu kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có trách nhiệm ban hành danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ thuộc thẩm quyền quản lý phải kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, so sánh trước khi đưa vào sử dụng, bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được bố trí cố định hoặc lưu động trên tuyến, địa bàn để phát hiện vi phạm hành chính.

2. Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ chỉ được lắp đặt, sử dụng khi có quyết định, kế hoạch phê duyệt của các chức danh sau đây:

a) Người có thẩm quyền quyết định trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ;

b) Trưởng phòng nghiệp vụ hoặc tương đương thuộc Cục Cảnh sát giao thông, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Trưởng các phòng nghiệp vụ thuộc Công

an tỉnh, thành phố (sau đây viết chung là Công an cấp tỉnh) gồm: Cảnh sát giao thông, Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường, Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Quản lý xuất nhập cảnh, Cảnh sát cơ động; Chánh thanh tra Công an cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh; Trung đoàn trưởng Trung đoàn Cảnh sát cơ động; Giám đốc Công an cấp tỉnh; Cục trưởng các Cục: Cảnh sát giao thông, Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Quản lý xuất nhập cảnh; Tư lệnh Cảnh sát cơ động; Chánh Thanh tra Bộ Công an; Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an;

c) Giám đốc các Cảng vụ: Đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không; Giám đốc Sở Xây dựng; Cục trưởng các Cục: Đường bộ Việt Nam, Đường sắt Việt Nam, Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Hàng không Việt Nam; Chánh Thanh tra Hàng không Việt Nam;

d) Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chi cục trưởng các Chi cục: Kiểm lâm, Kiểm lâm vùng, Kiểm ngư vùng; Cục trưởng các Cục: Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Thủy sản và Kiểm ngư, Môi trường;

đ) Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Cục Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy biên phòng Cửa khẩu cảng; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng; Hải đoàn trưởng Hải đoàn biên phòng; Cục trưởng Cục Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng; Tư lệnh Bộ đội biên phòng, Hải đoàn trưởng Hải đoàn Cảnh sát biển, Đoàn trưởng Đoàn trinh sát, Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy thuộc Cảnh sát biển Việt Nam; Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam;Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển; Cục trưởng Cục Nghiệp vụ và Pháp luật thuộc Cảnh sát biển Việt Nam;

e) Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện, Giám đốc Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực;

g) Cục trưởng Cục Hải quan; Chi Cục trưởng các chi cục: Điều tra chống buôn lậu, Kiểm tra sau thông quan, Hải quan khu vực;

h) Đội trưởng Đội Quản lý thị trường thuộc Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương; Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường, Trưởng phòng Nghiệp vụ Quản lý thị trường thuộc Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước; Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước;

i) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

3. Thay đổi tên gọi, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh có thẩm quyền quyết định lắp đặt, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

a) Trường hợp các chức danh quy định tại khoản 2 Điều này có thay đổi về tên gọi nhưng không thay đổi về nhiệm vụ, quyền hạn thì thẩm quyền quyết định lắp đặt, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ của các chức danh đó được giữ nguyên;

b) Trường hợp các chức danh quy định tại khoản 2 Điều này không có thay đổi về tên gọi nhưng có thay đổi về nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến thẩm quyền quyết định lắp đặt, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ thì không còn thẩm quyền quyết định lắp đặt, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Điều 13. Yêu cầu, trách nhiệm của người sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

1. Cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân, Quân đội nhân dân, thanh tra viên chuyên ngành, công chức, viên chức thuộc các lực lượng quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định này khi sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Nắm vững và thực hiện đúng quy định về chế độ quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ;

b) Được tập huấn về quy trình vận hành, thao tác sử dụng, bảo quản phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

2. Trách nhiệm của người sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ:

a) Thực hiện đúng quy trình, quy định trong quá trình sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; đảm bảo an toàn, giữ gìn, bảo quản phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được giao;

b) Sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ đã được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm và còn thời hạn hiệu lực theo quy định;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Điều 14. Sử dụng, bảo quản kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

1. Việc sử dụng, bảo quản kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ tuân thủ theo quy định tại Điều 64 Luật Xử lý vi phạm hành chính và các quy định sau đây:

a) Cơ quan, đơn vị sử dụng kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính có trách nhiệm bố trí nơi lưu trữ, thiết bị, phương tiện cần thiết và thực hiện các biện pháp kỹ thuật để bảo vệ, bảo quản an toàn, bảo mật thông tin, tài liệu theo quy định của pháp luật về lưu trữ và pháp luật có liên quan;

b) Kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải được lưu vào hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính.

2. Kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phải được ghi nhận bằng văn bản, gồm các thông tin cơ bản sau:

a) Tên cơ quan, đơn vị và chữ ký, họ tên của người sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ;

b) Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm (trường hợp xác minh được);

c) Bản ảnh, hình ảnh (đối với thiết bị ghi hình, phương tiện đo tốc độ phương tiện giao thông có ghi hình ảnh); âm thanh (đối với thiết bị ghi âm);

d) Chỉ số đo, phân tích (đối với phương tiện, thiết bị có chức năng đo lường, phân tích, kiểm định);

đ) Thời gian, địa điểm xảy ra vi phạm;

e) Hành vi vi phạm hoặc kết luận về kết quả đo lường, phân tích, kiểm định;

g) Các thông tin khác liên quan đến hành vi vi phạm (nếu có).

3. Thời hạn sử dụng kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân được tính từ thời điểm phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ ghi nhận được kết quả cho đến hết ngày cuối cùng của thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Quá thời hạn nêu trên mà người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm không ra quyết định xử phạt theo thẩm quyền thì kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ không còn giá trị để làm căn cứ xử lý vi phạm.

Điều 15. Xử lý kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

1. Khi có kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, người có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính và thực hiện theo các bước sau:

a) Xác định thông tin về tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính;

b) Gửi thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân vi phạm đến trụ sở cơ quan, đơn vị của người có thẩm quyền để giải quyết vụ việc, trừ trường hợp người có thẩm quyền đã xác định được tổ chức, cá nhân vi phạm và cá nhân, tổ chức có liên quan (nếu có) tại địa điểm, tuyến, địa bàn xảy ra hành vi vi phạm và lập biên bản vi phạm hành chính;

c) Lập biên bản vi phạm hành chính trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng vi phạm bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ;

d) Ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức thi hành quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm trật tự, an toàn giao thông được thu thập bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ ở địa phương này nhưng đóng trụ sở, cư trú ở địa phương khác và không có điều kiện trực tiếp đến trụ sở cơ quan, đơn vị nơi đã phát hiện để giải quyết vụ việc vi phạm trật tự, an toàn giao thông thì người có thẩm quyền đang thụ lý giải quyết vụ việc chuyển kết quả đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc cơ quan, đơn vị nơi tổ chức, cá nhân đóng trụ sở, cư trú hoặc nơi khác thuận lợi cho tổ chức, cá nhân giải quyết vụ việc vi phạm trật tự, an toàn giao thông (khi có đủ điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật) để tiếp tục thực hiện các bước xử lý theo quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều này.

3. Văn bản thông báo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này có thể được gửi bằng phương thức điện tử đến tổ chức, cá nhân vi phạm trong trường hợp cơ quan, đơn vị của người có thẩm quyền xử phạt đáp ứng điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin; cá nhân, tổ chức vi phạm có phương tiện điện tử phù hợp, có khả năng tiếp cận việc thông báo thông qua phương thức điện tử.

Chương III
QUY TRÌNH THU THẬP, SỬ DỤNG DỮ LIỆU THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT DO CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CUNG CẤP

Điều 16. Cung cấp dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật

1. Dữ liệu do cá nhân, tổ chức thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật cung cấp cho cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 18 Nghị định này thông qua một trong các hình thức sau:

a) Trực tiếp đến trụ sở cơ quan, đơn vị của người có thẩm quyền hoặc hiện trường xảy ra vụ việc để cung cấp hoặc địa điểm khác do người có thẩm quyền quyết định;

b) Thư điện tử, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) và ứng dụng khác trên thiết bị di động, số điện thoại đường dây nóng được công bố chính thức;

c) Dịch vụ bưu chính;

d) Kết nối, chia sẻ dữ liệu qua nền tảng số hoặc hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân, tổ chức cung cấp dữ liệu có quyền:

a) Cung cấp dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật cho cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền thuộc các lực lượng quy định tại Điều 18 Nghị định này;

b) Được bảo đảm bí mật họ tên, địa chỉ, bút tích và thông tin cá nhân khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân;

c) Yêu cầu cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền thông báo kết quả xác minh, xử lý dữ liệu đã cung cấp bằng văn bản hoặc qua ứng dụng trên môi trường điện tử.

3. Cá nhân, tổ chức cung cấp dữ liệu có trách nhiệm:

a) Cung cấp đầy đủ thông tin về họ tên, địa chỉ, phương thức liên lạc trong trường hợp cơ quan, đơn vị tiếp nhận, thu thập dữ liệu quy định tại Điều 18 Nghị định này cần liên hệ;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực, toàn vẹn của dữ liệu đã cung cấp;

c) Phối hợp, hỗ trợ cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền trong quá trình giải quyết vụ việc khi được yêu cầu.

Điều 17. Yêu cầu và giá trị sử dụng của dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật

1. Dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật được sử dụng làm căn cứ xác minh, phát hiện hành vi vi phạm hành chính phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:

a) Thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

b) Việc thu thập, lưu trữ, sử dụng dữ liệu không xâm phạm quyền tự do, danh dự, nhân phẩm, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình, các quyền, lợi ích hợp pháp khác của cá nhân và tổ chức theo quy định của pháp luật;

c) Phản ánh khách quan, chính xác, trung thực về hành vi vi phạm, thời gian, địa điểm xảy ra vi phạm;

d) Đáp ứng yêu cầu về thời hạn sử dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định này.

2. Dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp, nếu đáp ứng được yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này thì được sử dụng làm căn cứ xác minh, phát hiện vi phạm và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận, thu thập dữ liệu

1. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận, thu thập dữ liệu phản ánh vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt: Cảnh sát giao thông, Cảnh sát cơ động, Cảnh sát trật tự, Cảnh sát phản ứng nhanh, Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Thanh tra Công an nhân dân, Công an cấp xã, Ủy ban nhân dân các cấp.

2. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận, thu thập dữ liệu phản ánh vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa:

a) Cảnh sát giao thông, Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, xã hội, Thanh tra Công an nhân dân, Công an cấp xã;

b) Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam;

c) Cảng vụ đường thuỷ nội địa;

d) Thanh tra hàng hải Việt Nam, Cảng vụ hàng hải;

đ) Ủy ban nhân dân các cấp.

3. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận, thu thập dữ liệu phản ánh vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông hàng hải:

a) Thanh tra Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

b) Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam;

c) Kiểm ngư;

d) Cảnh sát giao thông, Công an cấp xã;

đ) Ủy ban nhân dân các cấp.

4. Cơ quan, đơn vị thực hiện tiếp nhận, thu thập dữ liệu phản ánh vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông hàng không dân dụng:

a) Cục Hàng không Việt Nam, Thanh tra hàng không Việt Nam;

b) Cảng vụ hàng không;

c) Quản lý xuất nhập cảnh, Thanh tra Công an nhân dân, Công an cấp xã, Đồn Công an;

d) Ủy ban nhân dân các cấp.

5. Cơ quan, đơn vị thực hiện tiếp nhận, thu thập dữ liệu phản ánh vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường;

a) Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, Cảnh sát giao thông, Quản lý xuất nhập cảnh, Thanh tra Công an nhân dân, Công an cấp xã;

b) Thanh tra Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;

c) Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam;

d) Hải quan;

đ) Quản lý thị trường;

e) Kiểm lâm;

g) Ủy ban nhân dân các cấp.

6. Cơ quan, đơn vị thực hiện tiếp nhận, thu thập dữ liệu phản ánh vi phạm hành chính về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:

a) Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Cảnh sát giao thông, Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cảnh sát trật tự, Cảnh sát cơ động, Cảnh sát phản ứng nhanh, Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, Thanh tra Công an nhân dân, Công an cấp xã;

b) Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam;

c) Hải quan;

d) Kiểm lâm;

đ) Kiểm ngư;

e) Ủy ban nhân dân các cấp.

7. Cơ quan, đơn vị thực hiện tiếp nhận, thu thập dữ liệu phản ánh vi phạm hành chính về phòng, chống ma túy:

a) Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Cảnh sát giao thông, Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cảnh sát cơ động, Cảnh sát trật tự, Cảnh sát phản ứng nhanh, Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Thanh tra Công nhân dân, Công an cấp xã;

b) Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam;

c) Hải quan;

d) Ủy ban nhân dân các cấp.

8. Cơ quan, đơn vị thực hiện tiếp nhận, thu thập dữ liệu phản ánh vi phạm hành chính về phòng, chống tác hại của rượu, bia:

a) Cảnh sát giao thông, Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cảnh sát cơ động, Cảnh sát trật tự, Cảnh sát phản ứng nhanh, Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Công an cấp xã;

b) Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam;

c) Quản lý thị trường;

d) Hải quan;

đ) Ủy ban nhân dân các cấp.

9. Cơ quan, đơn vị thực hiện tiếp nhận, thu thập dữ liệu phản ánh vi phạm hành chính về thủy sản:

a) Kiểm ngư;

b) Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam;

c) Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường; Cảnh sát giao thông; Công an cấp xã;

d) Ủy ban nhân dân các cấp.

10. Cơ quan, đơn vị thực hiện tiếp nhận, thu thập dữ liệu phản ánh vi phạm hành chính về tần số vô tuyến điện:

a) Ủy ban nhân dân các cấp;

b) Công an nhân dân;

c) Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam;

d) Quản lý thị trường;

đ) Hải quan;

e) Cục Tần số vô tuyến điện, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực.

Điều 19. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị tiếp nhận, thu thập dữ liệu

1. Công khai địa chỉ trụ sở cơ quan, đơn vị, địa chỉ bưu chính, thư điện tử, Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) và ứng dụng khác trên thiết bị di động, các ứng dụng khác trên môi trường điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử, số điện thoại đường dây nóng của cơ quan, đơn vị mình để cá nhân, tổ chức cung cấp thông tin, dữ liệu.

2. Bố trí người thực hiện việc tiếp nhận, thu thập dữ liệu.

3. Bảo đảm bí mật các thông tin của cá nhân, tổ chức cung cấp thông tin, dữ liệu quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định này và cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật.

4. Thông báo kết quả xác minh, xử lý dữ liệu hoặc việc chuyển dữ liệu đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết cho cá nhân, tổ chức đã cung cấp nếu cá nhân, tổ chức đó có yêu cầu bằng văn bản hoặc qua ứng dụng trên môi trường điện tử.

Điều 20. Tiếp nhận, thu thập và xử lý dữ liệu

1. Dữ liệu được tiếp nhận, thu thập từ các nguồn sau:

a) Dữ liệu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuyển đến đề nghị kiểm tra, xác minh trong trường hợp cần thiết theo quy định tại Điều 21 Nghị định này;

b) Dữ liệu do cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ thu được trong quá trình hoạt động;

c) Dữ liệu được đăng tải công khai trên phương tiện thông tin đại chúng;

d) Dữ liệu do cá nhân, tổ chức cung cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định này.

2. Trình tự tiếp nhận, thu thập dữ liệu:

a) Hướng dẫn cá nhân, tổ chức thực hiện cung cấp dữ liệu theo quy định tại Nghị định này;

b) Thực hiện việc tiếp nhận, thu thập dữ liệu từ các nguồn quy định tại khoản 1 Điều này.

Trường hợp dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật được cung cấp không có tên, địa chỉ rõ ràng, cụ thể của cá nhân, tổ chức cung cấp dữ liệu nhưng có tài liệu, chứng cứ cụ thể về hành vi vi phạm và có cơ sở để kiểm tra, xác minh thì cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền tiếp nhận, thu thập dữ liệu, tiến hành việc kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định;

c) Phân loại, đánh giá ban đầu giá trị dữ liệu, vào sổ hoặc phần mềm theo dõi dữ liệu tiếp nhận, thu thập được và báo cáo ngay người có thẩm quyền để giải quyết, xử lý theo quy định.

3. Xử lý dữ liệu tiếp nhận, thu thập:

Cơ quan, đơn vị của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính xử lý dữ liệu tiếp nhận, thu thập được như sau:

a) Dữ liệu thuộc thẩm quyền xử lý thì tiến hành thủ tục xác minh theo quy định tại Điều 21 Nghị định này;

b) Dữ liệu không thuộc thẩm quyền xử lý thì chuyển đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền để tiếp tục thực hiện việc xác minh, xử lý theo quy định;

c) Kết quả thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật quy định tại Điều 22 Nghị định này thì không phải thực hiện việc xác minh; việc xử lý thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định này.

Điều 21. Xác minh dữ liệu và kết luận vụ việc

1. Thời hạn xác minh và sử dụng dữ liệu để xác minh:

a) Thời hạn xác minh không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý xác minh. Đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn xác minh được kéo dài nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý xác minh;

b) Thời hạn sử dụng dữ liệu để xác minh được áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định này.

2. Nội dung xác minh:

a) Làm rõ việc có hay không có hành vi vi phạm hành chính; thời gian, địa điểm xảy ra vi phạm hành chính;

b) Xác định tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm hành chính; lỗi vi phạm;

c) Xác định các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ (nếu có);

d) Xác định tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi vi phạm hành chính gây ra (nếu có);

đ) Xác minh các giấy tờ, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

e) Làm rõ các tình tiết khác có liên quan (nếu có).

3. Biện pháp xác minh:

Người có thẩm quyền có thể tiến hành xác minh, thu thập thông tin, tài liệu làm rõ vụ việc theo một hoặc một số biện pháp sau:

a) Sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được trang bị để phát hiện, xác định hành vi vi phạm hành chính;

b) Làm việc trực tiếp với cá nhân, tổ chức cung cấp dữ liệu; cá nhân, tổ chức bị phản ánh vi phạm hành chính; cá nhân, tổ chức có liên quan, người làm chứng, biết vụ việc xảy ra, để thu thập thông tin, tài liệu có liên quan đến vụ việc;

c) Xác minh thực tế ở những địa điểm cần thiết để thu thập, kiểm tra, xác định tính chính xác, hợp pháp của các thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung vụ việc;

d) Trưng cầu giám định dữ liệu, mẫu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và các tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật về giám định;

đ) Các biện pháp nghiệp vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Thủ tục xác minh:

a) Người có thẩm quyền tự mình tiến hành xác minh hoặc phân công thực hiện xác minh.

Khi tiến hành xác minh thực tế, làm việc với cá nhân, tổ chức cung cấp dữ liệu, cá nhân, tổ chức bị phản ánh vi phạm hành chính và cá nhân, tổ chức có liên quan, phải lập thành biên bản, có chữ ký của người tiến hành xác minh và những người có liên quan trong buổi làm việc. Trường hợp cá nhân, tổ chức không ký vào biên bản thì trong biên bản phải ghi rõ việc cá nhân, tổ chức không ký;

b) Kết thúc việc xác minh, người được giao xác minh phải có văn bản báo cáo người có thẩm quyền về kết quả xác minh;

c) Các tài liệu, tình tiết tiếp nhận, thu thập được phải được ghi nhận bằng văn bản và lưu trữ vào hồ sơ vụ việc theo quy định của pháp luật.

5. Kết luận vụ việc:

Căn cứ dữ liệu tiếp nhận, thu thập được, kết quả xác minh, người có thẩm quyền phải kết luận nội dung vụ việc, thực hiện như sau:

a) Trường hợp phát hiện có vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (nếu có) và ra quyết định xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền xử phạt theo quy định của pháp luật;

b) Trường hợp xác định không có vi phạm hành chính hoặc không đủ căn cứ để chứng minh vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính thuộc trường hợp quy định tại Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì không xử phạt vi phạm hành chính;

c) Trường hợp trong và sau quá trình xác minh, nếu xét thấy hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm hoặc dữ liệu do cá nhân, tổ chức cung cấp có dấu hiệu làm giả, làm sai lệch thì người có thẩm quyền phải chuyển hồ sơ vụ việc cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Sử dụng kết quả thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do các tổ chức được giao quản lý, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, cảng hàng không, sân bay, điều hành bay, kinh doanh vận tải cung cấp làm căn cứ để xác định vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông

1. Người có thẩm quyền xử phạt được sử dụng kết quả thu thập được từ cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới, thiết bị đo tải trọng trục bánh toa xe, thiết bị ghi âm và ghi hình, hệ thống camera giám sát an ninh, điều hành giao thông, camera lắp trên phương tiện giao thông kinh doanh vận tải, camera giám sát kết cấu hạ tầng đường thủy, thiết bị ghi tham số bay, hệ thống ghi dữ liệu tàu bay, hệ thống giám sát điều hành bay của tổ chức được giao quản lý, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, cảng hàng không, sân bay, điều hành bay, kinh doanh vận tải cung cấp làm căn cứ để xác định vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông.

2. Việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật quy định tại khoản 1 Điều này phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a) Tuân thủ theo quy định tại Điều 64 Luật Xử lý vi phạm hành chính và các quy định có liên quan tại Nghị định này;

b) Người sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật phải là nhân viên của tổ chức có phương tiện, thiết bị kỹ thuật và đảm bảo yêu cầu, trách nhiệm theo quy định tại Điều 13 Nghị định này;

c) Việc xử lý kết quả thu được từ các phương tiện, thiết bị kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Nghị định này.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 4 năm 2026.

2. Bãi bỏ một số quy định sau:

a) Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính;

b) Điều 60 Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản;

c) Điều 21 Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự.

Điều 24. Quy định chuyển tiếp

1. Phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ đã được trang bị, sử dụng trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nếu vẫn đáp ứng các yêu cầu quy định tại Nghị định này thì tiếp tục sử dụng để phát hiện và xử lý vi phạm hành chính.

2. Các lực lượng đã được trang bị, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trước ngày Nghị định này có hiệu lực nhưng không thuộc đối tượng được trang bị, sử dụng theo quy định của Nghị định này thì báo cáo người có thẩm quyền kết thúc việc trang bị, sử dụng theo quy định của pháp luật quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 25. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng các Bộ: Công an, Xây dựng, Quốc phòng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ tổ chức kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ, quy trình quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và việc thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ trong trường hợp cần thiết.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2b). 30

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Hòa Bình

Phụ lục I

DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ PHÁT HIỆN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Kèm theo Nghị định số 61/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ)

1. Phương tiện đo độ dài.

2. Cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới.

3. Phương tiện đo kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông có ghi hình ảnh.

4. Phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở.

5. Thiết bị ghi âm và ghi hình.

6. Phương tiện đo khoảng cách giữa hai phương tiện giao thông đang chạy.

7. Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh.

8. Thiết bị đo, thử chất ma túy.

9. Thiết bị ghi đo bức xạ.

10. Thiết bị đánh dấu hóa chất.

11. Phương tiện đo áp suất khí nén.

12. Thiết bị đo hiệu quả phanh xe cơ giới.

13. Phương tiện đo độ ồn.

14. Phương tiện đo nồng độ khí thải.

15. Phương tiện đo độ khói.

16. Thiết bị đo cường độ ánh sáng.

17. Thiết bị đo độ rơ góc của vô lăng lái xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.

18. Thiết bị phát hiện giấy tờ, tài liệu giả.

19. Thiết bị trích xuất dữ liệu thông tin từ thiết bị giám sát hành trình.

20. Thiết bị trích xuất dữ liệu hình ảnh từ camera lắp trên xe ô tô kinh doanh vận tải.

21. Hệ thống giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông; hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự, điều hành giao thông.

22. Bộ máy quét hiện trường.

23. Máy vi tính, máy tính bảng lưu trữ kết quả thu thập được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

24. Thiết bị trượt ngang.

25. Thiết bị trích xuất từ camera xe vận tải nội bộ.

Phụ lục II

DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ PHÁT HIỆN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

(Kèm theo Nghị định số 61/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ)

1. Phương tiện đo độ dài.

2. Phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở.

3. Thiết bị ghi âm và ghi hình.

4. Thiết bị đo, thử chất ma túy.

5. Phương tiện đo kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông có ghi hình ảnh.

6. Phương tiện đo thủy bình.

7. Thước đo chiều cao đầu đấm móc nối.

8. Thước đo giang cách bánh xe trên một trục.

9. Thước đo đường kính bánh xe.

10. Thước đo gờ lợi, chiều dày đai bánh xe.

11. Thiết bị phát hiện giấy tờ, tài liệu giả.

12. Đồng hồ bấm giây.

13. Phương tiện đo độ ồn.

14. Thiết bị đo cường độ ánh sáng.

15. Thiết bị đo tải trọng trục bánh toa xe.

16. Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh.

17. Thiết bị trích xuất dữ liệu thông tin từ thiết bị giám sát hành trình.

18. Hệ thống giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông; hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự, điều hành giao thông.

19. Bộ máy quét hiện trường.

20. Máy vi tính, máy tính bảng lưu trữ kết quả thu thập được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Phụ lục III

DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ PHÁT HIỆN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

(Kèm theo Nghị định số 61/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ)

1. Phương tiện đo độ dài.

2. Phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở.

3. Thiết bị ghi âm và ghi hình.

4. Thiết bị đo, thử chất ma túy.

5. Thiết bị đo cường độ ánh sáng.

6. Thiết bị phát hiện giấy tờ, tài liệu giả.

7. Phương tiện đo độ sâu của nước.

8. Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh.

9. Phương tiện đo kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông có ghi hình ảnh.

10. Phương tiện đo vận tốc dòng chảy.

11. Thiết bị đo vận tốc gió.

12. Thiết bị đo độ dày vỏ tàu.

13. Phương tiện đo nồng độ khí thải.

14. Phương tiện đo độ ồn.

15. Cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới.

16. Thiết bị trích xuất dữ liệu thông tin từ thiết bị giám sát hành trình.

17. Hệ thống nhận dạng tự động (AIS).

18. Bộ máy quét hiện trường.

19. Thiết bị bay không người lái.

20. Hệ thống giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông; hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự, điều hành giao thông.

21. Máy vi tính, máy tính bảng lưu trữ kết quả thu thập được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Phụ lục IV

DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ PHÁT HIỆN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG HÀNG HẢI

(Kèm theo Nghị định số 61/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ)

1. Phương tiện đo độ dài.

2. Thiết bị ghi âm và ghi hình.

3. Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh.

4. Thiết bị phát hiện giấy tờ, tài liệu giả.

5. Phương tiện đo độ sâu của nước.

6. Phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở.

7. Thiết bị đo, thử chất ma túy.

8. Cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới.

9. Phương tiện đo kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông có ghi hình ảnh.

10. Phương tiện đo nồng độ khí thải.

11. Phương tiện đo độ ồn.

12. Thiết bị đo cường độ ánh sáng.

13. Cân (cân phân tích, cân kỹ thuật, cân thông dụng).

14. Hệ thống giám sát và điều phối giao thông hàng hải (VTS).

15. Hệ thống nhận dạng tự động (AIS).

16. Hệ thống truy theo tầm xa (LRIT).

17. Phương tiện đo vận tốc dòng chảy.

18. Thiết bị trích xuất dữ liệu thông tin từ thiết bị giám sát hành trình; máy chủ lưu trữ hành trình tàu cá từ thiết bị giám sát tàu cá.

19. Phương tiện đo nhanh nước thải, mặt nước.

20. Phương tiện phân tích nước thải, nước mặt và chất lỏng.

21. Máy vi tính, máy tính bảng lưu trữ kết quả thu thập được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Phụ lục V

DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ PHÁT HIỆN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG

(Kèm theo Nghị định số 61/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ)

1. Phương tiện đo độ dài.

2. Phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở.

3. Thiết bị ghi âm và ghi hình.

4. Thiết bị đo, thử chất ma túy.

5. Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh.

6. Thiết bị phát hiện giấy tờ, tài liệu giả.

7. Phương tiện đo kiểm tra tốc độ phương tiện giao thông có ghi hình ảnh.

8. Phương tiện đo nồng độ khí thải.

9. Phương tiện đo độ ồn.

10. Thiết bị đo cường độ ánh sáng.

11. Thiết bị đo khoảng cách.

12. Máy vi tính, máy tính bảng lưu trữ kết quả thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Phụ lục VI

DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ PHÁT HIỆN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Nghị định số 61/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ)

1. Phương tiện đo nhanh khí thải, không khí.

2. Phương tiện đo nhanh nước.

3. Phương tiện đo hàm lượng bụi trong không khí.

4. Phương tiện đo hàm lượng bụi trong khí thải.

5. Phương tiện đo độ rung.

6. Phương tiện đo độ ồn.

7. Thiết bị đo phóng xạ.

8. Thiết bị đo cường độ ánh sáng.

9. Thiết bị đo sóng viba.

10. Thiết bị ghi đo bức xạ.

11. Thiết bị đo điện từ trường.

12. Phương tiện phân tích nước và chất lỏng.

13. Phương tiện phân tích khí thải, không khí.

14. Thiết bị phân tích đất.

15. Thiết bị phân tích chất rắn.

16. Thiết bị phân tích các yếu tố vi sinh vật.

17. Thiết bị đo vi khí hậu.

18. Phương tiện đo thủ công các thông số môi trường nước, nước thải, khí thải.

19. Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh.

20. Thiết bị thu mẫu môi trường.

21. Thiết bị bảo quản mẫu môi trường.

22. Thiết bị trắc địa.

23. Trạm kiểm định môi trường di động.

24. Phương tiện đo tự động liên tục các thông số môi trường nước, nước thải, khí thải.

25. Thiết bị thu, bảo quản, phân tích mẫu thực phẩm.

26. Thiết bị phân tích mẫu thuốc bảo vệ thực vật.

27. Thiết bị phân tích mẫu thuốc thú y.

28. Thiết bị phân tích mẫu phân bón.

29. Thiết bị phân tích hóa chất trong nông nghiệp.

30. Thiết bị ghi âm và ghi hình.

31. Thiết bị phân tích mẫu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

32. Thiết bị quan trắc môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

33. Máy vi tính, máy tính bảng lưu trữ kết quả thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Phụ lục VII

DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ PHÁT HIỆN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

(Kèm theo Nghị định số 61/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ)

1. Thiết bị ghi âm và ghi hình, Camera nhiệt, máy chụp ảnh nhiệt.
2. Thiết bị thử, kiểm tra đầu báo cháy (khí, khói, nhiệt, lửa, tia chiếu).
3. Thiết bị đo khoảng cách bằng tia hồng ngoại.
4. Thiết bị đo cường độ ánh sáng.
5. Thiết bị đo lưu lượng chất lỏng.
6. Cân (cân phân tích, cân kỹ thuật, cân thông dụng).
7. Thiết bị phát hiện giấy tờ, tài liệu giả.
8. Thiết bị đo áp suất (chất lỏng, chất khí).
9. Thiết bị đo điện trở hệ thống chống sét.
10. Thiết bị đo nồng độ khí nguy hiểm cháy, nổ.
11. Thiết bị đo thông số dòng điện và đo điện trở.
12. Thiết bị đo mức chất lỏng trong bình.
13. Thiết bị đo mực nước.
14. Thiết bị đo áp suất không khí dư.
15. Thiết bị kiểm tra vận tốc gió, lưu lượng hút khói.
16. Thiết bị đo cường độ âm thanh.
17. Phương tiện đo độ dài.
18. Thiết bị đo độ dốc.
19. Thiết bị đo độ dày sơn chống cháy.
20. Thiết bị đo nhiệt độ từ xa.
21. Thiết bị kiểm tra độ dày đường ống.
22. Thiết bị đo nồng độ bụi.
23. Máy vi tính, máy tính bảng lưu trữ kết quả thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Phụ lục VIII

DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ PHÁT HIỆN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TÚY

(Kèm theo Nghị định số 61/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ)

1. Thiết bị đo, thử chất ma túy.

2. Cân (cân phân tích, cân kỹ thuật, cân thông dụng).

3. Đèn pin tử ngoại.

4. Thiết bị ghi âm và ghi hình.

5. Máy vi tính, máy tính bảng lưu trữ kết quả thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Phụ lục IX

DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ PHÁT HIỆN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA RƯỢU, BIA

(Kèm theo Nghị định số 61/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ)

1. Phương tiện đo nồng độ cồn trong hơi thở.

2. Thiết bị đo nồng độ cồn trong máu.

3. Phương tiện đo nồng độ cồn trong rượu, bia.

4. Thiết bị ghi âm và ghi hình.

5. Máy vi tính, máy tính bảng lưu trữ kết quả thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Phụ lục X

DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ PHÁT HIỆN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ KHAI THÁC THỦY SẢN, BẢO VỆ NGUỒN LỢI THỦY SẢN VÀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

(Kèm theo Nghị định số 61/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ)

1. Thiết bị, dụng cụ đo độ dài.

2. Thiết bị ghi âm và ghi hình.

3. Thiết bị phân tích mẫu thủy sản, sản phẩm thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

4. Thiết bị trích xuất dữ liệu thông tin từ thiết bị giám sát hành trình; máy chủ lưu trữ hành trình tàu cá từ thiết bị giám sát tàu cá; thiết bị giám sát hành trình tàu cá; thiết bị xác định vị trí (định vị; định vị vệ tinh).

5. Thiết bị quan trắc môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

6. Máy vi tính, máy tính bảng lưu trữ kết quả thu thập được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Phụ lục XI

DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT NGHIỆP VỤ ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ PHÁT HIỆN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

(Kèm theo Nghị định số 61/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ)

1. Thiết bị phân tích phổ tần số.

2. Thiết bị phân tích tín hiệu thông tin di động và quét mã thông tin di động.

3. Thiết bị đo công suất tần số vô tuyến điện.

4. Thiết bị thu/đo tần số vô tuyến điện.

5. Trạm kiểm soát vệ tinh, tần số vô tuyến điện.

6. Phương tiện đo định vị bằng vệ tinh.

7. Phương tiện đo độ dài.

8. Thiết bị ghi âm và ghi hình.

9. Thiết bị bay không người lái.

10. Thiết bị định hướng vô tuyến điện.

11. Máy vi tính, máy tính bảng dùng để truy xuất, lưu trữ kết quả thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.